

Số: 469-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 1977

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH TẠM THỜI VỀ CÁCH TÍNH MỘT SỐ LOẠI ĐẤT TRONG CUỘC ĐIỀU TRA VÀ THỐNG KÊ TÌNH HÌNH CƠ BẢN VỀ ĐẤT.

Để bảo đảm tính chất thống nhất, chính xác của các số liệu trong cuộc điều tra và thống kê tình hình cơ bản về đất, theo đề nghị của các Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Tổng cục Thống kê và Cục Đo đạc và bản đồ Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ tạm thời quy định cách tính một số loại đất như sau :

1. Đất liền, hải đảo, biên giới:

a) Đất liền và toàn bộ diện tích thuộc phạm vi lục địa của một địa phương và của cả nước. Đất liền được tính từ đường thủy chuẩn do Cục Đo đạc và bản đồ Nhà nước quy định. Những đầm, vịnh thông ra biển bằng một cửa biển đều được tính vào diện tích đất liền. Ranh giới giữa đất liền và biển tính từ hai bờ cửa biển và kéo một đường thẳng theo thủy chuẩn do Cục Đo đạc và bản đồ Nhà nước quy định.

b) Hải đảo là các loại đất ở ngoài biển xung quanh có nước biển bao bọc. Những đảo nằm trong đầm, vịnh nói ở điểm a, mục 1 đều tính vào diện tích thuộc đất liền.

c) Biên giới: Những tỉnh giáp với Trung Quốc, Lào, Campuchia căn cứ vào tài liệu điều tra về biên giới để xác định địa giới và tính diện tích cho địa phương mình.

2. Đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp và đất có khả năng nông nghiệp, đất có khả năng lâm nghiệp:

Đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp tính theo hiện trạng và chia theo từng loại như đã nói trong điểm 1,2 điều 1 của quyết định số 169-Chính phủ ngày 24-6-1977 của Hội đồng Chính phủ. Đất có khả năng nông nghiệp và đất có khả năng lâm nghiệp thì căn cứ theo dự án phân vùng nông, lâm nghiệp của Ủy ban nhân dân đã làm theo sự hướng dẫn của Ban chỉ đạo phân vùng nông, lâm nghiệp trung ương và đã gửi trình Chính phủ phê chuẩn mà xác định và tính diện tích. Nếu có sự tranh chấp ý kiến thì Ủy ban nhân dân tỉnh bàn với Ty nông nghiệp và lâm nghiệp để xác định theo tinh thần chỉ thị số 278-TTg ngày 16-8-1975 về việc phân phối đất đai giữa nông nghiệp và lâm nghiệp mà giải quyết.

3. Đất thổ cư cần thống kê theo hiện trạng và căn cứ vào ranh giới hợp pháp, trong đó phải phân biệt rõ:

- Đất xây dựng bao gồm diện tích để xây dựng nhà ở, nhà tắm, nhà vệ sinh, sân đường đi lại và chuồng trại chăn nuôi gia đình...

- Đất sản xuất nông nghiệp bao gồm vườn tược, ruộng nương;

- Ao hồ.

Những diện tích trước đây vốn là thổ cư trong chiến tranh bị địch san ủi, đốt phá nhà cửa, nay vì một lý do nào đó mà chủ cũ chưa trở về xây dựng lại nhà ở, mặc dầu đất đó đang bỏ hoang cũng vẫn tính là đất thổ cư.

4. Đất chuyên dùng là những diện tích dành để xây dựng giao thông, thủy lợi, nhà máy, cơ quan, trường học, doanh trại bộ đội và các loại đất chuyên dùng không có vật kiến trúc khác. Đất chuyên dùng được tính toàn bộ khu vực trong phạm vi hàng rào hoặc cột mốc đã xác định chính thức, mặc dầu trong đó có một số đất chưa sử dụng hết hoặc sử dụng không đúng mục đích.

5. Trong đợt điều tra lần này, cần thống kê riêng những diện tích đất do các hộ nông dân chưa vào hợp tác xã và các hộ nhân dân lao động khác, các tổ chức tôn giáo (nhà chung, nhà chùa...) các hộ, các cơ quan, đoàn thể, các lực lượng vũ trang (trừ bộ đội xây dựng kinh tế) và các tổ chức khác hiện đang sử dụng để sản xuất riêng cho gia đình, sản xuất tự túc hoặc gây quỹ cho tổ chức mình để phục vụ cho việc chỉ đạo sử dụng ruộng đất của địa phương và của Nhà nước .

Các Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Xây dựng, Tổng cục Thống kê và Cục Đo đạc và bản đồ Nhà nước căn cứ những nguyên tắc trên đây hướng dẫn cụ thể việc tính toán và kê khai các loại đất trong các ngành các cấp.

**K.T. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Phạm Hùng